

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH



CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1. CAO ĐẲNG**
- 2. TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

NAM ĐỊNH 8/2016

Số: 841/QĐ-CĐCNNĐ

Nam Định, ngày 30 tháng 08 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc Cao đẳng
và Trung cấp chuyên nghiệp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5543/BGDĐT-GDCN ngày 09/9/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của ngành đào tạo TCCN;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản hội thảo và Báo cáo chỉnh sửa theo kết luận của các chuyên gia hội thảo chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp từ ngày 21/6 đến 27/6/2016 của trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 15 chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc Cao đẳng; 08 chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc Trung cấp chuyên nghiệp của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định cam kết với các cấp quản lý, người học và với xã hội về thực hiện Chuẩn đầu ra đã công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng cho đào tạo từ khóa 57. Những quyết định trước đây trái với quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Lưu VT, PQLKH&ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Trọng Nghị

MỤC LỤC

TT	Tên chuẩn đầu ra của ngành	Trang
	TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG	
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	3
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	9
4	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12
5	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	15
6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	18
7	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	22
8	Công nghệ may	25
9	Thiết kế thời trang	28
10	Công nghệ thông tin	32
11	Tin học ứng dụng	35
12	Truyền thông và mạng máy tính	38
13	Kế toán	41
14	Quản trị kinh doanh	45
15	Tài chính ngân hàng	49
	TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP	
16	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	53
17	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	56
18	Điện công nghiệp và dân dụng	59
19	Điện tử công nghiệp	62
20	Công nghệ may thời trang	65
21	Hệ thống thông tin văn phòng	68
22	Tin học ứng dụng	71
23	Kế toán doanh nghiệp	74

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

- Tên tiếng Anh: Mechanical Engineering Technology

Mã ngành: 51510201

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo các kỹ thuật viên trình độ cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí có hiểu biết về các nguyên lý cơ khí cơ bản, có kỹ năng thực hành thao tác công nghệ để có thể đảm đương các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật cơ khí như: chế tạo, lắp ráp, vận hành, bảo trì các thiết bị công nghệ, tổ chức và quản lý từng công đoạn sản xuất ...

Chương trình gồm những nội dung cơ bản về vẽ kỹ thuật, vẽ và thiết kế trên máy tính, an toàn và môi trường công nghiệp, vật liệu cơ khí, dung sai lắp ghép và đo lường, nguyên lý cắt - dụng cụ cắt, máy cắt kim loại, công nghệ CAD/CAM, công nghệ chế tạo máy, công nghệ CNC.

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí có thể làm việc tại các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu thuộc lĩnh vực cơ khí.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Trực tiếp làm được các công việc của thợ cắt gọt ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.
- Thiết kế, lập quy trình công nghệ chế tạo được các chi tiết máy, cụm chi tiết máy và cơ cấu máy ở mức độ khó trung bình.
- Đảm nhiệm được các công việc về bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ khí.
- Tổ chức, lập kế hoạch quản lý một tổ, đội sản xuất.
- Làm việc tại các cơ sở sản xuất chế tạo, sửa chữa, kinh doanh thuộc lĩnh vực cơ khí.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Vận hành được các máy móc, trang thiết bị cơ khí để sản xuất các sản phẩm cơ khí.
- Lựa chọn được các thiết bị, máy, dụng cụ, đồ gá gia công cơ khí để gia công chế tạo các chi tiết máy, cụm chi tiết máy và cơ cấu ở mức độ khó trung bình
- Thiết kế, tính toán, lập được quy trình công nghệ gia công cơ các chi tiết máy mức độ khó trung bình đạt yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.

- Lập trình và vận hành được máy gia công điều khiển số CNC
- Sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành cơ khí CAD (Inventor, Solidworks, Pro, CAD/CAM,...) để thiết kế các sản phẩm cơ khí và sử dụng phần mềm CAM (MasterCAM, Catia, ProE...) thiết kế chi tiết máy và lập trình gia công cho máy CNC.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có các khả năng sau:

3.1. Yêu cầu về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Vận dụng được các kiến thức về vẽ kỹ thuật, vật liệu, dung sai, nguyên lý chi tiết máy để đọc, phân tích được bản vẽ chi tiết gia công, bản vẽ lắp; tính toán thiết kế các chi tiết máy, cơ cấu máy.

- Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về nguyên lý cắt, dụng cụ cắt, máy cắt kim loại, công nghệ chế tạo máy, đồ gá, công nghệ CAD/CAM/CNC để thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy đảm bảo các yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

- Có thể khai thác, bảo trì, sửa chữa dây chuyền sản xuất và trang thiết bị công nghệ thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và chế biến thực phẩm...

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (trương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học, sử dụng được các phần mềm chuyên ngành;

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Vận hành các loại máy gia công cơ khí thông dụng, (Tiện, Phay, Gia công CNC) để gia công các chi tiết máy đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

- Vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền sản xuất cơ khí đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo kiểm trong lĩnh vực cơ khí để gia công các chi tiết;

- Lựa chọn được các máy, đồ gá và dao cắt để lập được quy trình công nghệ gia công chi tiết ở mức độ trung bình đạt các yêu cầu về kinh tế - kỹ thuật

- Đọc và phân tích được các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp cơ khí.

- Thiết lập được các loại bản vẽ kỹ thuật cơ khí bằng tay hoặc trên các phần mềm CAD chuyên dùng;

- Thiết kế và tính toán được các bộ truyền, cơ cấu máy, cụm máy...
- Có khả năng tự thành lập các tổ hợp dịch vụ sản xuất và sửa chữa cơ khí

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Quản lý và chỉ đạo được một số công đoạn của quá trình sản xuất, quản lý được các trang thiết bị công nghệ cơ khí cũng như hoạt động dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực cơ khí;

- Kỹ năng giao tiếp tốt, hiệu quả, trình bày các vấn đề một cách logic, khoa học.
- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

3.3.2. Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

3.3.3. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Có thể làm việc tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực cơ khí... với vai trò người thực hiện trực tiếp hay tham gia quản lý, điều hành nhóm sản xuất.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới chuyên sâu và hẹp thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Tiếp tục học để đạt trình độ đại học hoặc cao hơn nữa.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà trường tham khảo

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
- Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Trường CĐCNĐ

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

Chu Hữu Đạt

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử

- Tên tiếng Anh: Mechatronic Engineering Technology

Mã ngành: 51510203

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo các kỹ thuật viên trình độ cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử có các kiến thức cơ bản về cơ khí như vẽ kỹ thuật, dung sai và kỹ thuật đo lường, vật liệu cơ khí, nguyên lý chi tiết máy, hệ thống thủy lực khí nén... và các kiến thức về điện điện tử như điện tử cơ bản, điện tử tương tự, điện tử công suất, vi mạch số, động cơ điện DC, AC, servo, bước, cảm biến, vi điều khiển, PLC...và các hệ thống Cơ điện tử thông thường

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử có thể trực tiếp vận hành các hệ thống cơ điện tử làm việc kỹ thuật viên ở phòng kỹ thuật hoặc quản lý điều hành sản xuất tại các phân xưởng sản xuất trong doanh nghiệp. Tham gia sản xuất ở các lĩnh vực công nghệ cao;

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Thực hiện gia công cơ khí cơ bản
- Vận hành các dây chuyền sản xuất được điều khiển bằng hệ thống cơ điện tử
- Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
- Kỹ thuật viên ở phòng kỹ thuật hoặc quản lý điều hành sản xuất tại các phân xưởng sản xuất trong doanh nghiệp. Tham gia sản xuất ở các lĩnh vực công nghệ cao;
- Lập trình, điều khiển các hệ thống cơ điện tử trong các phân xưởng sản xuất

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện gia công cơ khí cơ bản đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 2
- Thực hiện được các công việc công nghệ kỹ thuật điện đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 2
- Trực tiếp vận hành các dây chuyền sản xuất tự động hóa
- Kiểm tra, đánh giá tình trạng và sửa chữa bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử ở mức độ trung bình
- Đề xuất được các giải pháp điều khiển tự động
- Lập trình, điều khiển các hệ thống cơ điện tử trong các phân xưởng sản xuất ở mức độ trung bình

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có các khả năng sau:

3.1. Yêu cầu về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Vận dụng được các kiến thức cơ sở về Vẽ kỹ thuật, an toàn lao động, vật liệu, nguyên lý máy để đọc, phân tích được các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, khi tính toán thiết kế các cơ cấu máy

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về hệ thống thủy lực khí nén, kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử và tự động hóa, cảm biến và đo lường, rô bốt công nghiệp, để khai thác, sửa chữa các dây chuyền sản xuất

- Vận dụng được kiến thức về nghệ công nghệ vi xử lý ứng dụng, công nghệ CNC, kỹ thuật lập trình PLC, quá trình điều khiển và hệ thống sản xuất tự động, để thiết kế hệ thống Cơ điện tử.

- Phân tích các hiện tượng hư hỏng các thiết bị điều khiển trong các máy công nghiệp và đề ra biện pháp khắc phục.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học, sử dụng được các phần mềm chuyên ngành;

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện gia công cơ khí cơ bản đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 2

- Thực hiện được các công việc công nghệ kỹ thuật điện đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, dụng cụ đo kiểm thông dụng trong lĩnh vực Cơ - Điện tử;

- Khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả các thiết bị tự động hóa riêng lẻ và tích hợp các hệ thống khí nén, thủy lực, điều khiển PLC,...

- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa một số trang thiết bị cơ khí sử dụng điều khiển tự động đơn giản;

- Sử dụng được các phần mềm AutoCAD, CAD/CAM, ORCAD,...cho ngành cơ điện tử.

- Tư vấn cung cấp thông tin về dịch vụ ngành cơ điện tử;

- Tiếp nhận và chuyển giao công nghệ các hệ thống cơ điện tử ở mức trung bình

- Có khả năng tự thành lập các tổ hợp dịch vụ sản xuất và sửa chữa cơ điện tử

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Quản lý và chỉ đạo được một số công đoạn của quá trình sản xuất, quản lý được các trang thiết bị công nghệ cơ khí cũng như hoạt động dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực cơ điện tử;

- Kỹ năng giao tiếp tốt, hiệu quả, trình bày các vấn đề một cách logic, khoa học.
- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

3.3.2. Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

3.3.3. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử có thể làm việc tại:

- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có dây chuyền sản xuất tự động như: Đóng gói sản phẩm tự động, phân loại sản phẩm tự động, sản xuất theo dây chuyền tự động, rô bốt công nghiệp.....

- Nhà máy sản xuất lắp ráp các dây truyền hệ thống tự động

- Nhà máy sản xuất các thiết bị dân dụng: Máy giặt tự động, đèn giao thông, thang máy, bảng hiệu quảng cáo ...

- Doanh nghiệp tư vấn, kinh doanh thiết bị tự động hóa

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới chuyên sâu và hẹp thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Tiếp tục học để đạt trình độ đại học hoặc cao hơn nữa.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà trường tham khảo

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

- Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử Trường CĐCNND.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

A blue ink signature of Chu Hữu Đạt, written in a cursive style.

Chu Hữu Đạt

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật ô tô

- Tên tiếng Anh: Automotive Engineering Technology

Mã ngành: 51510205

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo các kỹ thuật viên trình độ cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô có hiểu biết cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cơ cấu và hệ thống trên ô tô thông dụng, quy trình lắp ráp, kiểm định và chẩn đoán ô tô, đánh giá tình trạng kỹ thuật ô tô, có kỹ năng thực hành thao tác công nghệ để có thể đảm đương các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật ô tô như: kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, lắp ráp, kiểm định tổ chức và quản lý từng công đoạn sản xuất ... và kinh doanh ô tô

Chương trình gồm những nội dung cơ bản về vẽ kỹ thuật, dung sai lắp ghép và đo lường, nguyên lý động cơ đốt trong, kết cấu động cơ đốt trong, kết cấu ô tô, công nghệ sửa chữa bảo dưỡng ô tô, trang bị điện, điện tử trên ô tô và các nội dung thực hành sửa chữa, bảo dưỡng ô tô.

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên Công nghệ Kỹ thuật Ô tô có thể làm việc tại các cơ sở sửa chữa bảo dưỡng ô tô, các nhà máy sản xuất lắp ráp ô tô, các trạm đăng kiểm ô tô, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ô tô.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Trực tiếp làm được các công việc của thợ sửa chữa ô tô ở trình độ trung cấp nghề.
- Chẩn đoán được các trạng thái kỹ thuật ô tô, thiết kế, lập quy trình sửa chữa, bảo dưỡng các cụm tổng thành ô tô ở mức độ khó trung bình.
- Đảm nhiệm được các công việc về sử dụng các thiết bị lắp ráp, kiểm định, chuẩn đoán ô tô.
- Tổ chức, lập kế hoạch quản lý một tổ, đội sản xuất.
- Tiếp nhận, chuyển giao công nghệ trong ngành ô tô
- Làm việc tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ thuộc lĩnh vực ô tô.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Sử dụng thành thạo các loại trang thiết bị sửa chữa, dụng cụ đo kiểm thông dụng trong lĩnh vực ô tô để sản xuất, lắp ráp, sửa chữa bảo dưỡng ô tô;
- Tháo, lắp, kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa được một số cụm chi tiết của phần động cơ, gầm, điện trên ô tô;

- Vận hành, chẩn đoán, đánh giá hư hỏng và lập kế hoạch sửa chữa ô tô;
- Thiết lập được quy trình lắp ráp và kiểm định ô tô;
- Tổ chức quản lý, điều hành sản xuất liên quan đến ngành ô tô.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có các khả năng sau:

3.1. Yêu cầu về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Vận dụng được kiến thức cơ sở, chuyên ngành và phương pháp tổ chức - quản lý sản xuất để hỗ trợ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn nghề công nghệ ô tô.

- Vận dụng được cấu tạo, nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong, của ô tô và xe máy để thực hiện việc tháo lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng phức tạp của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy ở mức độ phức tạp trung bình khó.

- Vận dụng được các kiến thức đã học để khai thác, vận hành và sử dụng hệ thống trang thiết bị của nghề công nghệ ô tô.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học, sử dụng được các phần mềm chuyên ngành;

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện thành thạo việc tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Thực hiện thành thạo việc tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng của các cụm tổng thành ô tô.

- Có kỹ năng phân tích, xây dựng quy trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy và động cơ đốt trong có độ phức tạp trung bình.

- Kiểm định được chất lượng của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Vận hành, chẩn đoán và đánh giá được tình trạng kỹ thuật của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Biết thao tác lái xe cơ bản.

- Có khả năng tiếp thu, tổ chức và thực hiện chuyên giao công nghệ.

- Có khả năng tự thành lập các tổ hợp dịch vụ sửa chữa ô tô và động cơ đốt trong.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Quản lý và chỉ đạo được một số công đoạn của quá trình sản xuất, quản lý được các trang thiết bị công nghệ cơ khí cũng như hoạt động dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực ô tô;

- Kỹ năng giao tiếp tốt, hiệu quả, trình bày các vấn đề một cách logic, khoa học.

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

3.3.2. Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

3.3.3. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên Công nghệ Kỹ thuật Ô tô có thể làm việc tại các cơ sở sửa chữa bảo dưỡng ô tô, các nhà máy sản xuất lắp ráp ô tô, các trạm đăng kiểm ô tô, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ô tô với vai trò người thực hiện trực tiếp hay tham gia quản lý, điều hành nhóm sản xuất.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới chuyên sâu và hẹp thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Tiếp tục học để đạt trình độ đại học hoặc cao hơn nữa.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà trường tham khảo

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

- Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô Trường CĐCNND

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

A blue ink signature of Chu Hữu Đạt, written in a cursive style.

Chu Hữu Đạt

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
- Tên tiếng Anh: Control Technology and Automation

Mã ngành: 51510303

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ.

Chương trình bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, Toán, Lý, Hóa,..., các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Mạch điện, Vật liệu và Kỹ thuật an toàn; Kỹ thuật Đo lường và Cảm biến, Khí cụ điện, Máy điện, Truyền động thủy lực và khí nén, Trang bị điện, kỹ thuật Vi xử lý, Điều khiển Logic và lập trình PLC, Điều khiển quá trình, Hệ thống SCADA, thực tập tay nghề. Điện cơ bản, Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Máy điện, ...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Cử nhân Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc trên dây chuyền, tổ, nhóm sản xuất.
- Quản lý ca sản xuất. Đánh giá công việc của công nhân.
- Thiết kế, kiểm tra, lắp đặt, bảo dưỡng các thiết bị Điện tự động hóa trong công nghiệp.
- Cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý, kinh doanh thiết bị Điện tự động hóa.
- Tham gia kinh doanh vật tư, thiết bị Điện, Điện tử và Tự động hóa.
- Tư vấn khách hàng sử dụng trang thiết bị điện, điện tử và Tự động hóa

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo tiến độ trong quá trình thực hiện công việc.
- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

- Trình bày các kiến thức cơ sở ngành về: Mạch điện, Khí cụ điện, Vật liệu & kỹ thuật an toàn, Điện tử cơ bản, kỹ thuật Xung - số, Thủy lực và Khí nén...

- Phân tích các kiến thức chuyên ngành về Máy điện, Trang bị điện, Vi xử lý, Điều khiển logic và lập trình PLC, Rôbốt công nghiệp, Điều khiển quá trình.

trong các thiết bị điện công nghiệp.

- Đọc được các bản vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện, sơ đồ lắp ráp trang thiết bị điện, điện tử,... để xây dựng trình tự công việc và phương pháp lắp đặt thiết bị.

- Phân tích các hiện tượng hư hỏng của trang thiết bị điện, điện tử, thiết bị tự động công nghiệp, đề ra biện pháp khắc phục.

- Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các bài toán kỹ thuật thường gặp trong công việc của Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), có khả năng đọc dịch tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ B.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Tổ chức quản lý các công việc gia công, lắp đặt, vận hành các thiết bị điện, máy điện, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều khiển lập trình PLC.

- Tổ chức quản lý các công việc bảo trì, sửa chữa các thiết bị, máy điện, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều khiển lập trình PLC.

- Thiết kế, chế tạo, các trang thiết bị điện, hệ thống tự động hoá xí nghiệp công nghiệp.

- Lắp đặt, hiệu chỉnh các trang thiết bị điện, hệ thống tự động hoá xí nghiệp công nghiệp.

- Khai thác, vận hành, sử dụng, bảo trì hệ thống giám sát và đo lường thông minh..

- Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện, điều khiển lập trình trong hệ thống tự động hóa công nghiệp.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm, thuyết trình, trao đổi chuyên môn và các hoạt động liên quan.

- Kỹ năng làm việc: Chủ động làm việc độc lập và tổ chức phối hợp làm việc theo nhóm.

- Soạn thảo văn bản, bảng tính bằng Tin học văn phòng; Khai thác phần mềm máy

tính dùng cho ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử như: MATLAB; ORCAD,... Đọc, dịch các nội dung chuyên môn bằng Tiếng anh chuyên ngành.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có ý thức chấp hành luật pháp nhà nước, có trách nhiệm công dân.
- Khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp.
- Hòa đồng, hợp tác với mọi người, với các bộ phận khi thực hiện nhiệm vụ.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức mới và đề xuất ý kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.
- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc. nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

- Phụ trách kỹ thuật, tổ trưởng kỹ thuật, kỹ thuật viên, tại:
- Doanh nghiệp kinh doanh có các trang thiết bị điện, điện tử, tự động hoá.
- Trong các xí nghiệp, nhà máy sản xuất trên dây truyền tự động hoá công nghiệp.
- Các công ty tư vấn thiết kế lắp đặt, bảo trì thiết bị điện và tự động hóa xí nghiệp công nghiệp.
- Tham gia thiết kế và chế tạo trang thiết bị điện, điện tử công nghiệp
- Có khả năng tự tạo việc làm cho bản thân và nhóm cộng sự.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Có thể học liên thông để đạt trình độ kỹ sư chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điều khiển; Điện, tự động hóa, Điện, Điện tử

- Tham gia thi sát hạch Kỹ năng nghề, theo khung bậc Kỹ năng nghề Quốc gia tương ứng của nghề Lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.
- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

Phạm Hồng Phong

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNĐ ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Điện tử, Truyền thông
- Tên tiếng Anh: Electronics Technology, Communication

Mã ngành: 51510302

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử, Truyền thông nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ.

Chương trình bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, Toán, Lý, Hóa,...; Các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Mạch điện, Linh kiện điện tử và Kỹ thuật an toàn; Kỹ thuật Đo lường và Cảm biến, Kỹ thuật Mạch điện tử, Kỹ thuật Vi xử lý, Kỹ thuật lập trình PLC, Điện tử công nghiệp, Kỹ thuật Truyền thanh, Kỹ thuật Truyền hình, thực tập tay nghề; Các học phần thực tập tay nghề: Điện cơ bản, Điện tử cơ bản, Kỹ thuật Truyền thanh, Kỹ thuật Truyền hình, Kỹ thuật Vi xử lý,...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Cử nhân Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử, Truyền thông, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc trên dây chuyền, tổ, nhóm sản xuất.
- Quản lý ca sản xuất. Đánh giá công việc của công nhân.
- Thiết kế và lập trình hệ thống nhúng dùng vi điều khiển ứng dụng cho máy công nghiệp và dân dụng.
 - Sửa chữa các thiết bị thu thanh, thu hình, các bảng mạch điện tử máy công nghiệp và dân dụng; Lắp ráp, lập trình các bảng quảng cáo LED.
- Cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý, kinh doanh thiết bị điện tử công nghiệp, dân dụng và truyền thông.
- Tham gia kinh doanh vật tư, thiết bị Điện tử công nghiệp và dân dụng.
- Tư vấn khách hàng sử dụng trang thiết bị điện tử công nghiệp, dân dụng.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo tiến độ trong quá trình thực hiện công việc.
- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

- Trình bày các kiến thức cơ sở ngành về: Linh kiện điện tử, kỹ thuật Mạch điện tử, kỹ thuật Xung - Số, Đo lường cảm biến....

- Phân tích các kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật Vi xử lý, Điện tử công suất, Xử lý tín hiệu số, Kỹ thuật Truyền thanh, Truyền hình, Lập trình PLC...

- Đọc được các bản vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp ráp mạch điện tử,... để xây dựng trình tự công việc và phương pháp lắp ráp, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị.

- Phân tích các hiện tượng hư hỏng trong thiết bị điện tử công nghiệp và dân dụng, thiết bị truyền thanh, truyền hình và đề ra biện pháp khắc phục.

- Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các bài toán kỹ thuật thường gặp trong công việc của Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), có khả năng đọc dịch tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ B.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Tổ chức quản lý các công việc gia công, lắp đặt, vận hành các thiết bị điện tử công nghiệp, hệ thống điều khiển lập trình PLC và Vi xử lý.

- Vận hành, bảo dưỡng, bảo hành, sửa chữa thiết bị điện tử dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, thiết bị điện tử dân dụng và công nghiệp, các bảng quảng cáo LED.

- Thiết kế mạch điện tử trên máy tính bằng các phần mềm chuyên dụng.

- Lắp ráp các linh kiện điện tử vào các bo mạch in bằng các thiết bị hàn hoặc mỏ hàn cầm tay.

- Tham gia kiểm tra, thử nghiệm, phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật của ngành.

2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm, thuyết trình, trao đổi chuyên môn và các hoạt động liên quan.

- Kỹ năng làm việc: Chủ động làm việc độc lập và tổ chức phối hợp làm việc theo nhóm.

- Soạn thảo văn bản, bảng tính bằng Tin học văn phòng; Khai thác phần mềm máy tính dùng cho ngành công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông như: CircuitMaker; Proteus; ORCAD,... Đọc, dịch các nội dung chuyên môn bằng Tiếng anh chuyên ngành.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có ý thức chấp hành luật pháp nhà nước, có trách nhiệm công dân.
- Khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp.
- Hòa đồng, hợp tác với mọi người, với các bộ phận khi thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức mới và đề xuất ý kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.
- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

Kỹ thuật viên, tổ trưởng kỹ thuật, kỹ thuật viên tại:

- Các dây chuyền lắp ráp thiết bị điện tử, truyền thông.
- Các doanh nghiệp lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị truyền thanh, truyền hình..
- Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, dịch vụ có sử dụng thiết bị điện tử công nghiệp.
- Có khả năng tự tạo việc làm cho bản thân và nhóm cộng sự.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.
- Có thể học liên thông để đạt trình độ kỹ sư chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử.
- Tham gia thi sát hạch Kỹ năng nghề, theo khung bậc Kỹ năng nghề Quốc gia tương ứng của nghề Điện tử công nghiệp.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.
- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized characters.

Phạm Hồng Phong

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử

- Tên tiếng Anh: Electrical Engineering Technology, Electronics

Mã ngành: 51510301

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe.

Chương trình bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, Toán, Lý, Hóa,...; Các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Mạch điện, Vật liệu và Kỹ thuật an toàn; Kỹ thuật Đo lường và Cảm biến, Khí cụ điện, Máy điện, Cung cấp điện, Truyền động điện, Trang bị điện, kỹ thuật Vi xử lý, Điều khiển lập trình PLC, Điện tử cơ bản,...; Các học phần thực tập tay nghề: Điện cơ bản, Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Máy điện,...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Cử nhân Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc trên dây chuyền, tổ, nhóm sản xuất.
- Quản lý ca sản xuất. Đánh giá công việc của công nhân.
- Thiết kế, lắp đặt, kiểm tra bảo dưỡng các hệ thống cung cấp điện phân xưởng, xí nghiệp.
- Thực hiện bảo hành, sửa chữa các trang thiết bị điện - điện tử, máy công nghiệp.
- Lập trình điều khiển dùng PLC cỡ nhỏ cho các dây truyền sản xuất công nghiệp.
- Cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý, kinh doanh thiết bị điện, điện tử công nghiệp, dân dụng.
- Tham gia kinh doanh vật tư, thiết bị điện, điện tử
- Tư vấn khách hàng sử dụng trang thiết bị điện, điện tử.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo tiến độ trong quá trình thực hiện công việc.
- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

- Trình bày các kiến thức cơ sở ngành về: Mạch điện, Khí cụ điện, Vật liệu & kỹ thuật an toàn, Điện tử cơ bản, kỹ thuật Xung - số,....

- Phân tích các kiến thức chuyên ngành về Máy điện, Trang bị điện, Cung cấp điện, Vi xử lý, lập trình điều khiển PLC trong các thiết bị điện công nghiệp.

- Đọc được các bản vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện, sơ đồ lắp ráp trang thiết bị điện, điện tử,...để xây dựng trình tự công việc và phương pháp lắp đặt thiết bị.

- Phân tích các hiện tượng hư hỏng của trang thiết bị điện, điện tử công nghiệp, đề ra biện pháp khắc phục.

- Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các bài toán kỹ thuật thường gặp trong công việc của Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), có khả năng năng đọc dịch tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ B.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Tổ chức quản lý các công việc gia công, lắp đặt, vận hành các thiết bị điện, máy điện, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều khiển lập trình PLC.

- Tổ chức quản lý các công việc bảo trì, sửa chữa các thiết bị, máy điện, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều khiển lập trình PLC.

- Thiết kế, chế tạo các thiết bị điện, dây chuyền, hệ thống điện xí nghiệp công nghiệp.

- Lắp ráp, thử nghiệm các thiết bị đo lường và cảm biến trong công nghiệp.

- Lắp ráp các linh kiện điện tử vào các bo mạch in bằng các thiết bị hàn hoặc mỏ hàn cầm tay.

- Tham gia kiểm tra, thử nghiệm, phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật của ngành.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm, thuyết trình, trao đổi chuyên môn và các hoạt động liên quan.

- Kỹ năng làm việc: Chủ động làm việc độc lập và tổ chức phối hợp làm việc theo nhóm.

- Soạn thảo văn bản, bảng tính bằng Tin học văn phòng; Khai thác phần mềm máy tính dùng cho ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử như: MATLAB; ORCAD,... Đọc, dịch các nội dung chuyên môn bằng Tiếng anh chuyên ngành.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có ý thức chấp hành luật pháp nhà nước, có trách nhiệm công dân.

- Khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp.

- Hòa đồng, hợp tác với mọi người, với các bộ phận khi thực hiện nhiệm vụ.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức mới và đề xuất ý kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.

- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

Phụ trách kỹ thuật, tổ trưởng kỹ thuật, kỹ thuật viên, tại:

- Doanh nghiệp kinh doanh các trang thiết bị điện, điện tử máy công nghiệp.

- Trong các nhà máy, xí nghiệp sản xuất công nghiệp.

- Các công ty tư vấn thiết kế lắp đặt thiết bị điện và tự động hóa xí nghiệp công nghiệp.

- Tham gia bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống trang thiết bị điện, điện tử công nghiệp.

- Tham gia thiết kế và chế tạo trang thiết bị điện, điện tử công nghiệp.

- Có khả năng tự tạo việc làm cho bản thân và nhóm cộng sự.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Có thể học liên thông để đạt trình độ kỹ sư chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử; Điện, tự động hóa.

-Tham gia thi sát hạch Kỹ năng nghề, theo khung bậc Kỹ năng nghề Quốc gia tương ứng của nghề Điện công nghiệp.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.
- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized characters.

Phạm Hồng Phong

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành:

- Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật nhiệt
- Tên tiếng Anh: Thermal Technology

Mã ngành: 51510206

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ.

Chương trình bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương :Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, Toán, Lý, Hóa,... các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Nhiệt động kỹ thuật, Kỹ thuật lạnh, kỹ thuật Điều hòa không khí, Thiết bị lạnh dân dụng, Thiết bị lạnh công nghiệp, Điện tử ứng dụng, Trang bị điện trong hệ thống lạnh; Thực hành tay nghề về: Thiết bị lạnh dân dụng, thiết bị lạnh công nghiệp, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống nhiệt điện lạnh, ...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Cử nhân Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc trên dây chuyền, tổ, nhóm sản xuất.
- Quản lý ca sản xuất. Đánh giá công việc của công nhân.
- Thiết kế, chế tạo các bộ phận của thiết bị lạnh công nghiệp, thiết bị lạnh dân dụng, máy điều hòa không khí
- Gia công đường ống, lắp đặt, kiểm tra, các thiết bị của hệ thống lạnh, vận hành và sửa chữa các thiết bị điện trong hệ thống lạnh và điều hòa không khí.
- Vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện trong hệ thống lạnh và điều hòa không khí.
- Cung cấp thông tin về dịch vụ ngành nhiệt lạnh.
- Tham gia kinh doanh vật tư, thiết bị lạnh

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt

Nam), có khả năng đọc dịch tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ B.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Trình bày về các kiến thức cơ bản về nhiệt động kỹ thuật, truyền nhiệt...

- Phân tích cấu tạo, nguyên lý làm việc của thiết bị lạnh và điều hòa không khí.

- Tính toán, lựa chọn các thiết bị cho hệ thống nhiệt-lạnh.

- Đọc được các bản vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp ráp hệ thống nhiệt lạnh, Lập qui trình lắp ráp, kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống lạnh và điều hòa không khí.

- Phân tích được các nguyên nhân và hiện tượng hư hỏng trong quá trình làm việc của hệ thống nhiệt-lạnh, đề ra biện pháp khắc phục.

- Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các bài toán kỹ thuật thường gặp trong công việc của Công nghệ kỹ thuật Nhiệt

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), có khả năng đọc dịch tài liệu tiếng Anh chuyên ngành;

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ B.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Tổ chức quản lý các công việc gia công, lắp đặt các thiết bị lạnh công nghiệp và dân dụng.

- Tổ chức quản lý các công việc bảo trì, sửa chữa các thiết bị lạnh công nghiệp và dân dụng.

- Thiết kế, chế tạo các thiết bị trong hệ thống điều hoà không khí, hệ thống lạnh.

- Lắp đặt, kiểm tra, thử nghiệm các thiết bị lạnh công nghiệp và dân dụng.

- Khai thác, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhiệt lạnh.

- Tham gia kiểm tra, thử nghiệm, phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật của ngành.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm, thuyết trình, trao đổi chuyên môn và các hoạt động liên quan.

- Kỹ năng làm việc: Chủ động làm việc độc lập và tổ chức phối hợp làm việc theo nhóm.

- Soạn thảo văn bản, bảng tính bằng Tin học văn phòng; Khai thác phần mềm

máy tính dùng cho ngành công nghệ kỹ thuật Nhiệt như: COOL PART; ATOCAD,...
Đọc, dịch các nội dung chuyên môn bằng Tiếng anh chuyên ngành.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có ý thức chấp hành luật pháp nhà nước, có trách nhiệm công dân.
- Khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp.
- Hòa đồng, hợp tác với mọi người, với các bộ phận khi thực hiện nhiệm vụ.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức mới và đề xuất ý kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.

- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

Kỹ thuật viên, tổ trưởng kỹ thuật, kỹ thuật viên tại:

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thiết bị nhiệt lạnh.
- Các doanh nghiệp lắp đặt thiết bị nhiệt và thiết bị lạnh..
- Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, dịch vụ có sử dụng thiết bị nhiệt lạnh như: Nhà máy chế biến và bảo quản thực phẩm, hoa quả, nhà máy nhiệt điện, nhà máy giấy, nhà máy đường, nhà máy bia, ...

- Tham gia thiết kế và chế tạo trang thiết bị hệ thống lạnh.

- Có khả năng tự tạo việc làm cho bản thân và nhóm cộng sự.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Có thể học liên thông để đạt trình độ kỹ sư ngành công nghệ kỹ thuật nhiệt.

- Tham gia thi sát hạch Kỹ năng nghề, theo khung bậc Kỹ năng nghề Quốc gia tương ứng của nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

A blue ink signature, likely belonging to Phạm Hồng Phong.

Phạm Hồng Phong

NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ may

- Tên tiếng Anh: Garment Technology

Mã ngành: 51540204

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Công nghệ may nhằm trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ Cao đẳng có sự phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm kiếm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như: Vật liệu may, Vẽ kỹ thuật, Thiết bị may công nghiệp, Mỹ thuật trang phục, Thiết kế trang phục, Công nghệ may, Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng cử nhân Cao đẳng ngành Công nghệ may, có khả năng tham gia vào các công đoạn sản xuất và quản lý trong các công ty, xí nghiệp may công nghiệp, kinh doanh các sản phẩm may mặc hay mở hiệu may.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất may công nghiệp
- Tính toán định mức, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm
- Lập quy trình công nghệ may ráp sản phẩm
- Cắt, may và hoàn thiện sản phẩm quần áo, áo sơ mi, jacket, áo vest
- Thiết kế và điều hành chuyên may
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các công đoạn sản xuất may công nghiệp

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm
- Đảm bảo an toàn lao động và đạt hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa

Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

- Mô tả được quy trình sản xuất tại các doanh nghiệp may
- Phân biệt được các loại thiết bị dụng cụ dùng trong ngành may, mô tả được công dụng và phương pháp vận hành
- Nhận biết được tính chất vật liệu, lựa chọn nguyên phụ liệu và thiết bị may phù hợp
- Phân tích được phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất may công nghiệp
- Mô tả được quy trình xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm
- Chọn phương pháp thiết kế và điều hành chuyền may phù hợp với sản phẩm
- Áp dụng tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các công đoạn sản xuất may công nghiệp

- Vận dụng phương pháp lập quy trình công nghệ, xác định định mức tiêu hao nguyên phụ liệu để triển khai sản xuất may công nghiệp.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (trung đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được một số tài liệu công nghệ may bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học

- Sử dụng được các phần mềm chuyên ngành may như Modaris, Diamino...

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Đọc và vẽ được các bản vẽ chuyên ngành may
- Sử dụng thành thạo, an toàn và có hiệu quả các thiết bị may công nghiệp
- Lập được quy trình công nghệ may ráp sản phẩm tối ưu
- Thiết kế, cắt và may thành thạo các sản phẩm như: Áo sơ mi, quần âu, áo jacket và áo vest nam nữ
- Xây dựng được các tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất may công nghiệp
- Thiết kế được dây chuyền sản xuất may công nghiệp
- Thiết kế và giác sơ đồ thành thạo trên máy tính
- Phát hiện, xử lý được các dạng sai hỏng và các tình huống phát sinh trong quá trình sản xuất

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp, thuyết trình, tập hợp, tiếp nhận và xử lý thông tin
- Làm việc độc lập, làm việc theo dây chuyền sản xuất may
- Cập nhật thông tin và áp dụng công nghệ mới trong ngành may

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có tác phong công nghiệp

- Nghiêm túc, nhiệt tình và trung thực trong công việc.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng cập nhật kiến thức và công nghệ mới trong sản xuất ngành may

- Chủ động nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

- Có khả năng tự nghiên cứu các lĩnh vực thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Đảm nhiệm các công việc trực tiếp tại chuyên may

- Nhân viên kỹ thuật như: Xây dựng tiêu chuẩn, định mức, thiết kế, giác sơ đồ và kiểm tra chất lượng sản phẩm, ...

- Có thể đảm nhiệm các vị trí như: Chuyên trưởng, kỹ thuật chuyên; trưởng bộ phận kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm; cán bộ theo dõi đơn hàng...tùy theo năng lực và kinh nghiệm

- Làm chủ cơ sở sản xuất do cá nhân tự tổ chức

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên ngành đào tạo

- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: Đại học và sau Đại học ngành Công nghệ may, thiết kế thời trang

- Tham dự các khoá học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ may trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

- Các tài liệu, giáo trình chuyên ngành Công nghệ may- Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

- Các tài liệu, giáo trình chuyên ngành Công nghệ may của NXB KHKT, NXBGD và NXB Thống kê - Việt Nam.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

Tạ Thị Ga

NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Thiết kế thời trang
- Tên tiếng Anh: Fashion Design

Mã ngành: 51210404

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Thiết kế thời trang nhằm trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ Cao đẳng có sự phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, có khả năng tìm kiếm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như: Vật liệu dệt may thời trang; Lịch sử thời trang; Cơ sở thiết kế thời trang; Hình họa; Trang trí thời trang; Khảo sát thị trường thời trang; Dự báo xu hướng thời trang; Trình diễn thời trang; Công nghệ may thời trang; Thiết kế trang phục; Thiết kế thời trang nam, nữ, trẻ em, dạo phố, công sở, dạ hội; Thiết kế mẫu trên mamequin, Thiết kế thời trang trên máy tính...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng cử nhân Cao đẳng ngành Thiết kế thời trang, có khả năng tham gia thiết kế thời trang, sản xuất trực tiếp và quản lý trong các doanh nghiệp may công nghiệp hay mở hiệu cắt may và kinh doanh các sản phẩm thời trang.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Sáng tác, phác thảo các sản phẩm may thời trang
- Lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp với các kiểu mẫu thời trang
- Lập quy trình công nghệ may ráp sản phẩm
- Thiết kế, cắt, may các sản phẩm quần, áo, váy thời trang
- Trang trí các sản phẩm thời trang
- Độc lập hoặc phối hợp thực hiện được bộ sưu tập thời trang

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Sáng tác, thiết kế, trang trí các sản phẩm mang tính thẩm mỹ, phù hợp với xu hướng phát triển của thời trang và sự phát triển của văn hóa xã hội.

- Đảm bảo an toàn lao động và đạt hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

- Khái quát hoá được các kiến thức cơ bản về mỹ thuật hội hoạ trong thiết kế thời trang

- Phân biệt được các loại thiết bị dụng cụ dùng trong ngành may, mô tả được công dụng và phương pháp vận hành

- Nhận biết được tính chất vật liệu để lựa chọn nguyên phụ liệu và thiết bị may phù hợp

- Phân tích được ý tưởng sáng tác, dự báo xu hướng mốt và sáng tác bộ sưu tập thời trang theo đối tượng và chủ đề cụ thể

- Phân tích được phương pháp vẽ phác thảo thời trang

- Vận dụng phương pháp thiết kế trên manequin để thiết kế thời trang

- Vận dụng được phương pháp thiết kế thời trang trên các phần mềm chuyên ngành: Prostyle, Modaris, Diamino

- Phân tích được quy trình công nghệ may các sản phẩm quần, áo, váy thời trang

- Vận dụng phương pháp sáng tác, thiết kế, cắt may các sản phẩm quần, áo, váy thời trang

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được một số tài liệu thiết kế thời trang bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học

- Sử dụng được các phần mềm thiết kế thời trang như Prostyle, Modaris, Diamino,...

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Dự báo được xu hướng mốt thời trang trong nước và quốc tế

- Sáng tác, phác thảo được các sản phẩm may mang tính thẩm mỹ và ứng dụng phù hợp xu hướng thời trang.

- Thiết kế kỹ thuật và xây dựng được quy trình công nghệ may các sản phẩm quần, áo, váy thời trang

- Sử dụng được các phần mềm Prostyle, Modaris, Diamino
- Cắt, may thành thạo các sản phẩm quần, áo, váy thời trang

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp, thuyết trình, tập hợp, tiếp nhận và xử lý thông tin
- Làm việc độc lập và theo nhóm
- Cập nhật thông tin và áp dụng công nghệ mới trong ngành may và thiết kế thời trang

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- Có ý thức cộng đồng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có tác phong công nghiệp.
- Nghiêm túc, nhiệt tình và trung thực trong công việc.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Khai thác các nguồn thông tin tri thức qua Internet, tạp chí thời trang, hội thảo, các chương trình triển diễn thời trang trong nước và quốc tế để tự cập nhật kiến thức thực tiễn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ
- Có khả năng tự nghiên cứu các lĩnh vực Thiết kế thời trang, Công nghệ may, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Kỹ thuật viên thiết kế thời trang trong các doanh nghiệp may - Thời trang.
- Đảm nhiệm các công việc trực tiếp tại chuyên may
- Kỹ thuật viên thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính
- Nhân viên tư vấn tại các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm dịch vụ liên quan đến lĩnh vực thời trang
- Làm chủ cơ sở kinh doanh thời trang

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên ngành đào tạo.
- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: đại học và sau đại học ngành thiết kế thời trang, công nghệ may và quản trị thời trang.
- Tham dự các khoá học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
- Các tài liệu, giáo trình chuyên ngành thiết kế thời trang - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
- Các tài liệu, giáo trình chuyên ngành Thiết kế thời trang của NXB KHKT, NXBGD và NXB Thống kê - Việt Nam.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

TRƯỞNG KHOA

A blue ink signature of Tạ Thị Ga.

Tạ Thị Ga

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ thông tin
- Tên tiếng Anh: Information Technology

Mã ngành: 51480201

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp ngành Công nghệ thông tin nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng; người học có phẩm chất chính trị và lương tâm nghề nghiệp; có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu, Phân tích thiết kế hệ thống, Mạng máy tính, Công nghệ đa phương tiện, Thiết kế và lập trình Web, Lập trình trên window, Công nghệ phần mềm

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc có thể làm việc trong các đơn vị, tổ chức xã hội có ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Lắp ráp, cài đặt được phần cứng, phần mềm máy tính.
- Khắc phục sự cố và bảo trì phần cứng, phần mềm máy tính.
- Phụ trách mạng & công nghệ thông tin của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, công ty.

- Tư vấn, kinh doanh các sản phẩm máy tính & Công nghệ thông tin.
- Thiết kế, xây dựng và khai thác các sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin.
- Quản lý, phụ trách kỹ thuật phòng máy tính.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Phân biệt được các thành phần của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Mô tả được quy trình xây dựng một sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin.

- Lập kế hoạch phân tích, thiết kế và xây dựng website, lập trình ứng dụng và lập trình mạng.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (trương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Lựa chọn các thiết bị để lắp ráp hệ thống máy tính, mạng máy tính theo nhu cầu của công việc.

- Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tin học ứng dụng phục vụ nhu cầu của công việc.

- Bảo trì hệ thống máy tính, mạng máy tính; phát hiện các lỗi, sự cố máy tính và khắc phục các lỗi, sự cố máy tính, mạng máy tính.

- Sử dụng thành thạo các công cụ trong bộ Office và ứng dụng Office 365 trong công việc.

- Sử dụng các phần mềm ứng dụng vào công tác văn phòng, quảng cáo, thiết kế Web;

- Tham gia thiết kế, xây dựng các phần mềm ứng dụng: phần mềm quản lý, website thương mại điện tử.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, triển khai các ý tưởng hoặc tham gia hội thảo, thảo luận.

- Có kỹ năng viết báo cáo, thuyết trình và truyền tải thông tin tới khách hàng, đối tác.

- Có khả năng đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Biết cách khai thác các nguồn thông tin, tri thức thông qua internet, sách, báo, tạp chí thông tin, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế để tự cập nhật thực tiễn, bồi dưỡng chuyên môn, cải tiến nghiệp vụ.

- Luôn học tập, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, vươn lên hoàn thiện bản thân để tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

- Tham gia có hiệu quả trong việc thiết kế triển khai, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên kỹ thuật tại các nhà máy sử dụng dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính hoặc linh kiện, thiết bị ngoại vi của máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật tại các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật tại các công ty sản xuất, phát triển phần mềm, thiết kế website;

- Nhân viên kỹ thuật ở bộ phận CNTT hoặc ứng dụng CNTT trong các cơ quan, tổ chức xã hội.

- Giảng dạy CNTT tại các trường Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề và các trường phổ thông;

- Có khả năng tự tìm việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Có thể tiếp tục học chương trình liên thông lên đại học, sau đại học, ..

- Tham dự các khóa học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Website: www.moet.gov.vn, www.giaoduc.net.vn

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Thúy

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Tin học ứng dụng
- Tên tiếng Anh: Applied Informatic

Mã ngành: 51480202

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp ngành Tin học ứng dụng nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng; người học có phẩm chất chính trị và lương tâm nghề nghiệp; có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu, Mạng máy tính, Công nghệ đa phương tiện, Đồ họa ứng dụng, Xử lý ảnh và thiết kế biểu mẫu, Thiết kế và lập trình WEB, Lập trình mã nguồn mở ...

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc có thể làm việc trong các đơn vị, tổ chức xã hội có ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt trong lĩnh vực đồ họa máy tính và thiết kế quản trị website.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà sinh viên tốt nghiệp có thể làm được

- Lắp ráp, cài đặt được phần cứng, phần mềm máy tính.
- Khắc phục sự cố và bảo trì phần cứng, phần mềm máy tính.
- Tư vấn, kinh doanh các sản phẩm máy tính & Công nghệ thông tin;
- Thiết kế các ấn phẩm đồ họa phục vụ các hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp (logo, tạp chí, banner...) và tạo ra các sản phẩm xử lý ảnh.
- Thiết kế, xây dựng và quản trị các website thương mại điện tử.
- Quản lý, phụ trách kỹ thuật phòng máy tính.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó:

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo tính thẩm mỹ và hiệu quả kinh tế.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Phân biệt được các thành phần của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Mô tả được cách tạo ra các sản phẩm đồ họa và xử lý ảnh.

- Mô tả được cách thiết kế và quản trị website.

- Thiết lập được các ấn phẩm đồ họa và xử lý ảnh.

- Lập kế hoạch phân tích, thiết kế và xây dựng website.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ: Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Lựa chọn các thiết bị để lắp ráp hệ thống máy tính, mạng máy tính theo nhu cầu của công việc.

- Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tin học ứng dụng phục vụ nhu cầu của công việc.

- Bảo trì hệ thống máy tính, mạng máy tính; phát hiện các lỗi, sự cố máy tính và khắc phục các lỗi, sự cố máy tính, mạng máy tính.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng chuyên biệt trong các lĩnh vực: thiết kế đồ họa, thiết kế website, làm phim hoạt hình.

- Thiết kế được các ấn phẩm đồ họa và xử lý ảnh.

- Thiết kế, xây dựng và quản trị các hệ thống web ứng dụng trong các lĩnh vực: bán hàng trực tuyến, thông tin (tin tức truyền thông), công thông tin điện tử.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, triển khai các ý tưởng hoặc tham gia hội thảo, thảo luận;

- Có kỹ năng viết báo cáo, thuyết trình và truyền tải thông tin tới khách hàng, đối tác;

- Có khả năng đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Biết cách khai thác các nguồn thông tin, tri thức thông qua internet, sách, báo, tạp chí thông tin, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế để tự cập nhật thực tiễn, bồi dưỡng chuyên môn, cải tiến nghiệp vụ.

- Luôn học tập, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, vươn lên hoàn thiện bản thân để tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

- Tham gia có hiệu quả trong việc thiết kế triển khai, chuyên giao công nghệ, tổ chức sản xuất, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên kỹ thuật tại các nhà máy sử dụng dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính hoặc linh kiện, thiết bị ngoại vi của máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật tại các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật trong công ty sản xuất, phát triển phần mềm, đồ họa, thiết kế website.

- Nhân viên văn phòng, nhân viên kỹ thuật tại bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, các cơ sở giáo dục, ngân hàng, ..., các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin.

- Giảng dạy CNTT tại các trường Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề và các trường phổ thông;

- Có khả năng tự tìm việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Có thể tiếp tục học chương trình liên thông lên đại học, sau đại học, ..

- Tham dự các khóa học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng trình độ Cao đẳng - trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Website: www.moet.gov.vn, www.giaoduc.net.vn

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Thúy

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

NGÀNH TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Truyền thông và mạng máy tính

- Tên tiếng Anh: Communications and Computer Networks

Mã ngành: 51480102

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp ngành Truyền thông và mạng máy tính trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng; người học có phẩm chất chính trị và lương tâm nghề nghiệp; có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như Cơ sở dữ liệu, Kiến trúc máy tính và hệ điều hành, Kỹ thuật truyền số liệu, Thiết bị truyền thông và mạng, Quản trị mạng, Công nghệ mạng không dây, Quản trị mạng ...

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc có thể làm việc trong các đơn vị, tổ chức xã hội có ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông, mạng máy tính và quản trị mạng.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Lắp ráp, cài đặt và vận hành được phần cứng, phần mềm máy tính, mạng máy tính và truyền thông.

- Khắc phục sự cố, bảo trì và quản trị phần cứng, phần mềm máy tính, mạng máy tính và truyền thông

- Tư vấn các giải pháp công nghệ thông tin, dịch vụ Internet và viễn thông

- Vận hành, quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông.

- Tiếp cận các công nghệ mới về mạng máy tính và truyền thông;

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.

- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của sinh viên tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Phân biệt được các thành phần của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Liệt kê được các thành phần của hệ thống mạng máy tính và truyền thông.

- Lập được kế hoạch để thiết kế, triển khai và quản trị hệ thống mạng.

- Phân tích và thực hiện các công việc liên quan đến mạng và truyền thông trong thực tế.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Lựa chọn các thiết bị để lắp ráp hệ thống máy tính, mạng máy tính theo nhu cầu của công việc.

- Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tin học ứng dụng phục vụ nhu cầu của công việc.

- Bảo trì hệ thống máy tính, mạng máy tính; phát hiện các lỗi, sự cố máy tính và khắc phục các lỗi, sự cố máy tính, mạng máy tính.

- Khảo sát thiết kế, lắp đặt, cài đặt, vận hành, bảo trì và quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông.

- Thiết kế, xây dựng, quản trị các website.

- Tiếp cận các công nghệ mới về mạng máy tính và truyền thông.

- Khai thác dữ liệu đa phương tiện trên mạng.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, triển khai các ý tưởng hoặc tham gia hội thảo.

- Có kỹ năng viết báo cáo, thuyết trình và truyền tải thông tin tới khách hàng, đối tác.

- Có khả năng đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin.

- Biết giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử, truyền thông đa phương tiện.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ

đồng nghiệp; đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Biết cách khai thác các nguồn thông tin, tri thức thông qua internet, sách, báo, tạp chí thông tin, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế để tự cập nhật thực tiễn, bồi dưỡng chuyên môn, cải tiến nghiệp vụ.

- Luôn học tập, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, vươn lên hoàn thiện bản thân để tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

- Tham gia có hiệu quả trong việc thiết kế triển khai, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên kỹ thuật tại các trung tâm viễn thông, các phòng, ban, tổ kỹ thuật của các công ty phân phối và bảo hành máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật tại các công ty cung cấp giải pháp công nghệ thông tin, công ty cung cấp dịch vụ Internet và viễn thông (ISP).

- Nhân viên kỹ thuật tại các công ty tư vấn, thiết kế giải pháp mạng và truyền thông; công ty cung cấp, phân phối thiết bị mạng và viễn thông, ...

- Làm nhân viên vận hành, quản trị hệ thống mạng và công nghệ thông tin ở tất cả các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo, trường học, các tổ chức về công nghệ thông tin.

- Có khả năng tự tìm việc làm hoặc thành lập các công ty tư nhân trong lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Có thể tiếp tục học chương trình liên thông lên đại học, sau đại học, ..

- Tham dự các khóa học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngành Truyền thông và mạng máy tính trình độ Cao đẳng - trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Website: www.moet.gov.vn, www.giaoduc.net.vn

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

Trần Thị Thúy

NGÀNH KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Kế toán

- Tên tiếng Anh: Accounting

Mã ngành: 51340301

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học có sự phát triển toàn diện, có thể tham gia các hoạt động xã hội với phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kiến thức và kỹ năng tương xứng với trình độ của một cử nhân kinh tế.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như: Nguyên lý kế toán; Tài chính doanh nghiệp; Kế toán tài chính doanh nghiệp; Kế toán quản trị; Thuế

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với tư cách là một kế toán viên, kế toán tổng hợp tại các loại hình doanh nghiệp. Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ và tiếp tục học ở trình độ cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Lập, kiểm tra, phân loại được các loại chứng từ kế toán;
- Ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp tương ứng với từng phần hành kế toán và hình thức ghi sổ kế toán.
- Tham gia tổng hợp và lập Bảng cân đối tài khoản, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính.
- Thống kê hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Tìm kiếm và phân tích các dữ liệu kế toán phục vụ công tác chuyên môn và quản lý.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Lập được chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ
- Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán khoa học, sử dụng chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán kịp thời, đầy đủ và chính xác.
- Lập được các loại báo cáo tài chính, báo cáo thuế chính xác.
- Lập được các loại báo cáo thống kê về tài sản, nguồn vốn và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra các quyết định về quản trị nội bộ của đơn vị.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được các nội dung cơ bản về thị trường, pháp luật kinh tế, nguyên lý thống kê, tài chính tiền tệ...

- Trình bày được các phương pháp kế toán như phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán.

- Vận dụng được các phương pháp thống kê trong công tác phân tích và dự đoán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Mô tả được quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

- Phân tích được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.

- Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kế toán, luật kế toán, luật thuế trong việc ghi chép, tổng hợp và lập hệ thống báo cáo kế toán.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được một số tài liệu kế toán bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học;

- Sử dụng được một số phần mềm kế toán chuyên dụng như Fast Accounting, Misa, phần mềm Excel và một số phần mềm chuyên dụng khác.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Tổ chức công tác kế toán bao gồm: Tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán tài chính và kế toán quản trị tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác.

- Lập, phân loại, kiểm tra chứng từ kế toán và sử dụng được chứng từ để ghi sổ kế toán.

- Tổ chức bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy chứng từ kế toán.

- Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

- Thu thập, phân tích và lập báo cáo thống kê.

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và tham gia lập báo cáo quyết toán thuế năm.

- Sử dụng thành thạo phần mềm chuyên dùng thuộc ngành kế toán (phần mềm Misa, kê khai thuế)

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng viết và thuyết trình báo cáo, có khả năng giao tiếp, giao dịch với các đối tượng khác nhau.

- Có khả năng phân tích, tư vấn kế toán, tài chính và thuế.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

- Có khả năng tự cập nhật những thay đổi về chính sách, chế độ kế toán (Luật kế toán, Chế độ chứng từ kế toán, Chuẩn mực kế toán)

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống đúng đắn.

- Chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.

- Tôn trọng, bảo vệ lợi ích của tổ chức, xã hội

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn. Có khả năng cập nhật kiến thức về chế độ kế toán, các thông tư, nghị định phục vụ cho công tác chuyên môn.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Kế toán viên, kế toán tổng hợp, nhân viên thống kê, thủ kho, thủ quỹ tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Có khả năng trở thành kế toán trưởng trong tương lai.

- Chuyên viên tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hoặc tại các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng.

- Chuyên viên tư vấn tài chính kế toán tại các công ty cung cấp dịch vụ về kế toán, tài chính, thuế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các phần mềm kế toán mới.

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ đại học và cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Trần Đại Dương".

TS. Vũ Trọng Nghị

Trần Đại Dương

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCND ngày 30 tháng 08 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

- Tên tiếng Anh: Business Administration

Mã ngành: 51340101

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học có sự phát triển toàn diện; có thể tham gia các hoạt động xã hội với phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kiến thức và kỹ năng tương xứng với trình độ của một cử nhân kinh tế.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như: Quản trị học; Tài chính-Tiền tệ; Phân tích hoạt động kinh doanh; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị nhân lực; Quản trị sản xuất; Quản trị marketing

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các doanh nghiệp. Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ và tiếp tục học ở trình độ cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Khảo sát, nghiên cứu thị trường, phân tích môi trường kinh doanh.
- Lập kế hoạch kinh doanh và ra các quyết định chiến thuật trong các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện, giám sát hoạt động và ra các quyết định tác nghiệp tại các bộ phận quản trị chức năng trong doanh nghiệp như: Nhân sự; Bán hàng; Marketing; Sản xuất; Tài chính...

- Thực hiện một số nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh như quản trị nhân sự, marketing, sản xuất và tác nghiệp, tiêu thụ sản phẩm...

- Phân tích hoạt động kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Xác lập được các mục tiêu hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Kiểm soát được quá trình hoạt động và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong quản lý.

- Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực tiễn đã được trang bị để đưa ra các quyết định quản trị và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có hiệu quả tương ứng với các vị trí công việc cụ thể.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được các kiến thức cơ sở về kinh tế học, môi trường kinh doanh, các quy luật kinh tế, pháp luật kinh tế, quản trị học, thống kê, tài chính tiền tệ...

- Vận dụng được các kiến thức về quản trị tài chính để xây dựng và trình bày được các định hướng, chiến lược, kế hoạch về tài chính.

- Vận dụng được các kiến thức về quản trị nguồn nhân lực để hoạch định nhân sự, xây dựng được kế tuyển dụng, kế hoạch đào tạo - phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

- Vận dụng được các kiến thức về quản trị sản xuất và tác nghiệp để hoạch định nhu cầu vật tư, xây dựng được kế hoạch sản xuất, lịch trình sản xuất cho doanh nghiệp.

- Vận dụng, triển khai thực hiện được các hoạt động bán hàng, marketing để xây dựng lực lượng bán hàng, hình thức bán hàng, hình thức phân phối, hậu mãi, xây dựng thương hiệu,...

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).

- Đạt trình độ B tin học;

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng, biết cách khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ tốt cho công việc. Sử dụng được tiếng Anh trong tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- Hoạch định các kế hoạch tác nghiệp về tài chính, nhân sự, bán hàng, sản xuất của doanh nghiệp.

- Phối hợp xây dựng hệ thống định mức kinh tế- kỹ thuật và thiết lập hệ thống tiêu thụ sản phẩm hiệu quả.

- Tổ chức, thực hiện và kiểm tra các lĩnh vực quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng ra quyết định giải quyết các vấn đề nảy sinh trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp.

- Viết được các báo cáo phục vụ việc ra một quyết định quản trị

Kỹ năng mềm

- Phân tích được các vấn đề, các tình huống đang xảy ra với tư duy sáng tạo từ đó suy xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng và đưa ra hướng giải quyết.

- Quản lý được thời gian và công việc do mình đảm nhận trong doanh nghiệp

- Kỹ năng viết và thuyết trình báo cáo, có khả năng thuyết phục, chăm sóc khách hàng và đối tác.

- Kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận, sẵn sàng hợp tác trong công việc.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Chấp hành pháp luật của Nhà nước

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.

3.3.4. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, cầu thị và hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp; có ý thức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

- Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc;

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

3.3.5. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn. Có khả năng cập nhật kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Quản trị viên cấp cơ sở trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội và các cơ quan hành chính sự nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành quản trị cấp trung, quản trị viên cao cấp.

- Trợ lý Ban giám đốc, Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp.

- Nhân viên kinh doanh, chuyên viên marketing, chuyên viên nhân sự, chuyên viên tài chính, nhân viên vật tư, nhân viên thống kê tại các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ đại học và cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

Trần Đại Dương

NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Tài chính - Ngân hàng
- Tên tiếng Anh: Finance and Banking

Mã ngành: 51340201

Đối tượng: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng nhằm trang bị các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

Chương trình khóa học bao gồm nội dung về các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như: Tài chính - Tiền tệ, Thị trường chứng khoán; Tài chính doanh nghiệp; Thị trường tài chính; Nghiệp vụ ngân hàng thương mại; Thẩm định tín dụng ...

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp và nghiệp vụ ngân hàng. Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ và tiếp tục học ở trình độ cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

2. Những nhiệm vụ chính sinh viên tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được:

- Thực hiện các nghiệp vụ giao dịch khách hàng
- Nghiệp vụ tín dụng ngân hàng
- Thanh toán quốc tế trong hoạt động ngoại thương và nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.

- Thực hiện các nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó:

- Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ ngân hàng
- Thu thập và xử lý tốt số liệu để lập báo cáo
- Đề xuất các ý kiến để giải quyết vấn đề phát sinh.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Vận dụng được các kiến thức chủ yếu về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên vào thực tiễn nghề nghiệp.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được các kiến thức cơ sở về kinh tế học, môi trường kinh doanh, các quy luật kinh tế, quản trị học, thống kê, tài chính tiền tệ...

- Vận dụng được các kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng thương mại để thực hiện tốt các giao dịch với khách hàng.

- Vận dụng được các kiến thức về thẩm định tín dụng, định giá tài sản để thực hiện tốt các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng.

- Vận dụng được các kiến thức về thị trường tài chính, thanh toán tín dụng quốc tế, phân tích hoạt động kinh doanh để thực hiện tốt các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối.

- Trình bày được các kiến thức chuyên ngành về hoạt động tài chính doanh nghiệp, các nghiệp vụ quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích tài chính doanh nghiệp, hoạt động của thị trường chứng khoán...

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tiếng Anh (tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam);

- Đạt trình độ B tin học;

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng, biết cách khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ tốt cho công việc. Sử dụng được tiếng Anh trong tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng giải quyết hồ sơ đề nghị vay vốn

- Kỹ năng xử lý chứng từ và hạch toán

- Kỹ năng đọc, hiểu, xử lý và lập các chứng từ thương mại, chứng từ thanh toán trong thanh toán thương mại.

- Kỹ năng hoạch định và kiểm soát tài chính, tổ chức, huy động và xây dựng cơ cấu vốn tối ưu.

3.2.3. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng viết và thuyết trình báo cáo, có khả năng giao tiếp, giao dịch với các đối tượng khác nhau.

- Kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận, sẵn sàng hợp tác trong công việc.

- Có khả năng tự cập nhật những thay đổi về chính sách tài chính, ngân hàng.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.

3.3.6. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

3.3.7. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn. Có khả năng tự cập nhật kiến thức chuyên môn, chế độ chính sách về tài chính, ngân hàng.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm nhiệm các công việc tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng (công ty tài chính, công ty chứng khoán...), với các vị trí: Nhân viên tín dụng, nhân viên giao dịch khách hàng, kế toán viên ngân hàng, nhân viên thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại hối.

- Nhân viên phân tích và hoạch định tài chính, đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các tổ chức kinh tế xã hội.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ đại học và cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ Cao đẳng - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

A blue ink signature of Trần Đại Dương.

Trần Đại Dương

**TRÌNH ĐỘ
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

- Tên tiếng Anh: Mechanical Engineering Technology

Mã ngành: 42510201

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo các kỹ thuật viên trình độ trung cấp ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí có hiểu biết về các nguyên lý cơ khí cơ bản, có kỹ năng thực hành thao tác công nghệ để có thể đảm đương các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật cơ khí như: chế tạo, lắp ráp, vận hành, bảo trì các thiết bị công nghệ, tổ chức và quản lý từng công đoạn sản xuất ...

Chương trình gồm những nội dung cơ bản về vẽ kỹ thuật, vẽ và thiết kế trên máy tính, an toàn và môi trường công nghiệp, vật liệu cơ khí, dung sai và kỹ thuật đo lường, nguyên lý cắt kim loại, máy cắt kim loại, công nghệ CAD/CAM, công nghệ chế tạo máy, công nghệ CNC.

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí có thể làm việc tại các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh thuộc lĩnh vực cơ khí.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Trực tiếp làm được các công việc của thợ cắt gọt ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.
- Thiết kế, lập quy trình công nghệ chế tạo được các chi tiết máy, cụm chi tiết máy và cơ cấu máy ở mức độ đơn giản.
- Đảm nhiệm được các công việc về bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ khí.
- Làm việc tại các cơ sở sản xuất chế tạo, sửa chữa, kinh doanh thuộc lĩnh vực cơ khí.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Vận hành được các máy tiện, khoan, phay, bào, hàn, máy gia công điều khiển số CNC để sản xuất các sản phẩm cơ khí.
- Lựa chọn được các thiết bị, máy, dụng cụ, đồ gá gia công cơ khí để gia công chế tạo các chi tiết máy, cụm chi tiết máy và cơ cấu ở mức độ khó trung bình

- Lập được trình tự công nghệ gia công cơ các chi tiết máy mức độ khó trung bình đạt yêu cầu về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.

- Sử dụng được phần mềm chuyên ngành cơ khí CAD để thiết kế các sản phẩm cơ khí và lập trình gia công cho máy CNC.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành

- Vận dụng được các kiến thức về vẽ kỹ thuật, vật liệu, dung sai và kỹ thuật đo lường, an toàn lao động để đọc, phân tích bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp cơ khí ở mức độ khó trung bình.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về nguyên lý cắt, dụng cụ cắt, máy cắt kim loại, công nghệ chế tạo máy, công nghệ CAD/CAM/CNC để lựa chọn phù hợp các chế độ cho quá trình công nghệ gia công các chi tiết máy đạt yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc được các bản vẽ chuyên ngành bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ B tin học, sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Vận hành các loại máy gia công cơ khí thông dụng (tiện, Phay, Gia công CNC) để gia công các chi tiết máy đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

- Vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền sản xuất cơ khí đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo kiểm trong lĩnh vực cơ khí để gia công các chi tiết;

- Lựa chọn được các máy, đồ gá và dao cắt để gia công chi tiết ở mức độ khó trung bình đạt các yêu cầu về kinh tế - kỹ thuật

- Đọc và hiểu được các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp cơ khí.

- Vẽ được các loại bản vẽ kỹ thuật cơ khí bằng tay hoặc trên các phần mềm CAD chuyên dùng;

- Có khả năng tự thành lập các tổ hợp dịch vụ sản xuất và sửa chữa cơ khí

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Quản lý được các trang thiết bị công nghệ cơ khí cũng như hoạt động dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực cơ khí;
- Kỹ năng giao tiếp tốt, hiệu quả, trình bày các vấn đề một cách logic, rõ ràng.
- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp thông thường.

3.3. Yêu cầu về thái độ

- 3.3.1. Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- 3.3.2. Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.
- 3.3.3. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

4. Vị trí làm việc của người sau khi tốt nghiệp

Làm việc trực tiếp tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực cơ khí.

Tổ trưởng tổ sản xuất chế tạo hoặc sửa chữa thuộc lĩnh vực cơ khí.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới chuyên sâu và hẹp thuộc chuyên môn ngành đào tạo.
- Tiếp tục học để đạt trình độ đại học hoặc cao hơn nữa.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà trường tham khảo

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
- Chương trình đào tạo trung cấp ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Trường CĐCNND)

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

A blue ink signature of Chu Hữu Đạt, written in a cursive style.

Chu Hữu Đạt

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CDCNNĐ ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

- Tên tiếng Anh: Electrical Engineering Technology, Electronics

Mã ngành: 42510301

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ.

Chương trình bao gồm nội dung về các môn văn hóa THPT: Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn (với đối tượng tốt nghiệp THCS): Các môn học chung: Chính trị, Pháp luật, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP - AN; Các môn cơ sở: Lý thuyết mạch, Vật liệu điện, Khí cụ điện, Điện tử cơ bản, Đo lường điện và cảm biến....; Các môn chuyên ngành: Truyền động điện, Cung cấp điện, Trang bị điện, Điều khiển lập trình PLC,... và các môn thực tập tay nghề: Điện tử cơ bản, Sửa chữa máy điện, Trang bị điện,...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Kiểm tra, lắp đặt, bảo dưỡng các thiết bị Điện, điện tử.

- Vận hành hệ thống thiết bị điện công nghiệp tại các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp.

- Kinh doanh thiết bị điện máy công nghiệp và dân dụng.

- Cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý, kinh doanh thiết bị Điện, điện tử.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.

- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành

- Trình bày được các kiến thức cơ sở về Lý thuyết mạch, Khí cụ điện, Điện tử cơ bản, Vật liệu điện, An toàn điện, Kỹ thuật điện tử,...

- Mô tả cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương pháp điều khiển các loại máy điện trong công nghiệp.

- Phân tích được nội dung cơ bản của kiến thức ngành về: Cung cấp điện, Truyền động điện, Điện tử công suất, Điều khiển lập trình PLC,...

- Đọc được các sơ đồ nguyên lý mạch điện của các trang thiết bị điện.

- Phân tích các hiện tượng hư hỏng cơ bản trong thiết bị điện công nghiệp và hệ thống tự động hoá xí nghiệp công nghiệp, phương pháp khắc phục sự cố.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam);

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ A, sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành Điện, điện tử.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Vận hành, các thiết bị điện, hệ thống điện công nghiệp, thiết bị điện, điện tử.

- Khai thác, quản lý dây chuyền sản xuất có trang bị các hệ thống trang bị điện, điện tử.

- Bảo trì, sửa chữa các thiết bị điện, hệ thống điện máy công nghiệp, thiết bị điện, điện tử.

- Chế tạo, lắp ráp các mạch điện, điện tử của các hệ thống thiết bị điện, các tủ điện điều khiển trong công nghiệp.

- Xử lý các sự cố thông thường của các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy độc lập, logic trong nghề nghiệp;

- Tự tin trong giao tiếp, trình bày, diễn đạt, giải thích các báo cáo trong công việc;

- Quản lý, tổ chức, điều hành nhóm sản xuất.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

Tự giác chấp hành luật pháp nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp
- Có tinh thần cầu tiến, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức và đề xuất ý kiến hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.
- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học sinh có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

- Tham gia bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống trang thiết bị điện, điện tử công nghiệp.
- Tham gia chế tạo, lắp ráp trang thiết bị điện, điện tử
- Doanh nghiệp kinh doanh các trang thiết bị điện, điện tử máy công nghiệp.
- Kỹ thuật viên trong các xí nghiệp, nhà máy sản xuất công nghiệp như: Dệt, sợi, nhuộm, may công nghiệp, cơ khí,....

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.
- Có thể học liên thông để đạt trình độ Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử; Điện tự động hóa.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.
- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.
- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Phạm Hồng Phong".

Phạm Hồng Phong

NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Điện công nghiệp và dân dụng
- Tên tiếng Anh: Industrial and Civil Electrics

Mã ngành: 42510308

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành Điện công nghiệp và dân dụng nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe.

Chương trình bao gồm nội dung về các môn văn hóa THPT: Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn (với đối tượng tốt nghiệp THCS): Các môn học chung: Chính trị, Pháp luật, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP - AN,...; Các môn cơ sở: Lý thuyết mạch điện, Vật liệu điện, Khí cụ điện, Điện tử cơ bản, Đo lường điện và cảm biến...; Các môn chuyên ngành: Kỹ thuật lắp đặt điện, Cung cấp điện, Trang bị điện, Thiết bị điện dân dụng, Điều khiển lập trình PLC,... và các môn thực tập tay nghề: Điện tử cơ bản, Sửa chữa máy điện, Trang bị điện, Sửa chữa thiết bị điện dân dụng,... các môn chuyên ngành và các môn thực tập tay nghề.

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp ngành Điện công nghiệp và dân dụng, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa các hệ thống chiếu sáng công nghiệp, dân dụng tại các hộ tiêu thụ điện.

- Vận hành hệ thống thiết bị điện công nghiệp tại các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp.

- Kinh doanh trang thiết bị điện máy công nghiệp và dân dụng.

- Cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý, kinh doanh thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.

- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước
- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành

- Trình bày các kiến thức cơ sở về , Mạch điện, Khí cụ điện, Điện tử cơ bản, Vật liệu và Kỹ thuật an toàn điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Thiết bị điện dân dụng,...
- Mô tả cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương pháp điều khiển các loại máy điện trong công nghiệp và thiết bị điện dân dụng.
- Đọc được bản vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện của hệ thống chiếu sáng, các trang thiết bị điện.
- Phân tích các hiện tượng hư hỏng cơ bản trong thiết bị điện công nghiệp và dân dụng, phương pháp khắc phục sự cố.
- Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hộ dùng điện.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam);
- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ A, sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành Điện, điện tử.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Khai thác, quản lý dây chuyền sản xuất thiết bị điện gia dụng.
- Lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật cho hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ.
- Vận hành các thiết bị điện trên các dây chuyền sản xuất, đảm bảo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các sự cố thông thường của các thiết bị điện trên các dây chuyền sản xuất công nghiệp.
- Xử lý hư hỏng thường gặp của các thiết bị điện gia dụng và trong các hệ thống điều khiển cơ bản.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy độc lập, logic trong nghề nghiệp;

- Tự tin trong giao tiếp, trình bày, diễn đạt, giải thích các báo cáo trong công việc;
- Quản lý, tổ chức, điều hành nhóm sản xuất.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

Tự giác chấp hành luật pháp nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp
- Có tinh thần cầu tiến, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức và đề xuất ý kiến hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.
- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học sinh có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

- Trung tâm bảo trì, bảo dưỡng, hệ thống trang thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.
- Tham gia chế tạo, lắp ráp trang thiết bị điện công nghiệp và dân dụng
- Cơ sở kinh doanh các thiết bị điện máy công nghiệp và thiết bị điện dân dụng.
- Kỹ thuật viên trong các xí nghiệp, nhà máy sản xuất công nghiệp như: Dệt, sợi, nhuộm, may công nghiệp, cơ khí,....
- Trục sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trong phân xưởng, tòa nhà, chung cư,...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.
- Có thể học liên thông để đạt trình độ Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.
- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.
- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

Phạm Hồng Phong

NGÀNH ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Điện tử công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Industrial Electronics

Mã ngành: 42510315

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành Điện tử công nghiệp nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ.

Chương trình bao gồm nội dung về các môn văn hóa THPT: Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn (với đối tượng tốt nghiệp THCS): Các môn học chung: Chính trị, Pháp luật, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP - AN,...; Các môn cơ sở: Lý thuyết mạch điện tử, Linh kiện điện tử, Đo lường điện và thiết bị đo, Kỹ thuật Xung - Số...; Các môn chuyên ngành: Kỹ thuật mạch điện tử, Kỹ thuật truyền thanh, Kỹ thuật truyền hình; Kỹ thuật CD/VCD/DVD, Vi xử lý; Điều khiển lập trình PLC; Điện tử công nghiệp,... và các môn thực tập tay nghề: Điện tử cơ bản, Sửa chữa thiết bị truyền hình, Sửa chữa đầu CD/VCD/DVD,...

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp ngành Điện tử công nghiệp, có cơ hội để tìm và tạo việc làm, học lên trình độ cao hơn thuộc phạm vi nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được.

- Kiểm tra, lắp đặt, bảo dưỡng các thiết bị Điện tử công nghiệp và dân dụng.
- Tham gia bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống thiết bị điện tử công nghiệp tại các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp.
- Kinh doanh trang thiết bị điện tử máy công nghiệp và dân dụng.
- Cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý, kinh doanh thiết bị điện tử công nghiệp và dân dụng.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành

- Trình bày các nội dung cơ bản các kiến thức về Linh kiện điện tử, Mạch điện tử, An toàn điện- điện tử, Đo lường điện và thiết bị đo, Kỹ thuật Xung - Số...

- Phân tích được các nội dung cơ bản về kỹ thuật Vi xử lý, Điện tử công suất, kỹ thuật Truyền thanh, Truyền hình, lập trình PLC.

- Mô tả cấu tạo, nguyên lý hoạt động các thiết bị điện tử công nghiệp và dân dụng điển hình.

- Đọc được các sơ đồ khối, sơ đồ nguyên lý mạch điện của các thiết bị điện tử công nghiệp và dân dụng.

- Phân tích các hiện tượng hư hỏng cơ bản trong thiết bị điện tử công nghiệp và dân dụng, phương pháp khắc phục sự cố.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam);

- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ A, sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành điện tử.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

- Vận hành, bảo trì, những thiết bị điện tử trong hệ thống điện tử công nghiệp, dân dụng.

- Khai thác, quản lý dây chuyền sản xuất có trang bị các hệ thống trang bị điện tử.

- Sửa chữa một phần của các thiết bị điện tử, bảng mạch điện tử máy công nghiệp và dân dụng.

- Chế tạo, lắp ráp các mạch điện tử của các hệ thống thiết bị điện tử công nghiệp, thiết bị truyền thanh, truyền hình.

- Xử lý các sự cố thông thường của các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng.

3.2.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy độc lập, logic trong nghề nghiệp.

- Tự tin trong giao tiếp, trình bày, diễn đạt, giải thích các báo cáo trong công việc.

- Quản lý, tổ chức, điều hành nhóm sản xuất.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

Tự giác chấp hành luật pháp nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Cập nhật kiến thức và đề xuất ý kiến hợp lý hóa trong quá trình sản xuất.

- Ý thức vươn lên trong học tập và công việc.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học sinh có khả năng làm việc ở các vị trí và các cơ sở sau:

- Tham gia trực tiếp sản xuất tại các phân xưởng lắp ráp thiết bị điện tử.

- Tham gia bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống thiết bị điện tử công nghiệp, điện tử dân dụng tại các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp.

- Doanh nghiệp kinh doanh, lắp đặt thiết bị điện tử công nghiệp và truyền thông.

- Kỹ thuật viên các đài phát thanh, truyền hình.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên môn ngành đào tạo.

- Có thể học liên thông để đạt trình độ Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử; Điện tự động hóa.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.

- Chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Các tài liệu, giáo trình của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Phạm Hồng Phong".

Phạm Hồng Phong

NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY THỜI TRANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Công nghệ may và thời trang

- Tên tiếng Anh: Garment Technology and Fashion

Mã ngành: 42540205

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành Công nghệ may và thời trang nhằm trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ Trung cấp có sự phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm kiếm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Chương trình bao gồm các nội dung cơ bản về Vật liệu may, Vẽ kỹ thuật, Thiết bị may công nghiệp, Mỹ thuật trang phục, Thiết kế trang phục, Công nghệ may, Quản lý chất lượng sản phẩm. Khóa học còn bao gồm các nội dung về Chính trị, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Pháp luật và Quốc phòng an ninh.

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang, có khả năng tham gia vào các công đoạn sản xuất trong các công ty, xí nghiệp may công nghiệp, kinh doanh các sản phẩm may.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Thiết kế mẫu các sản phẩm quần áo, áo sơ mi, jacket phục vụ sản xuất
- Tính toán định mức, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm
- Lập quy trình công nghệ may ráp sản phẩm quần áo, áo sơ mi, jacket
- Cắt, may và hoàn thiện sản phẩm quần áo, áo sơ mi, jacket
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các công đoạn sản xuất may thời trang

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đảm bảo năng xuất và chất lượng sản phẩm
- Đảm bảo an toàn lao động và đạt hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành

- Phân biệt được công dụng và phương pháp vận hành các loại thiết bị, dụng cụ chủ yếu dùng trong ngành công nghệ may thời trang.

- Nhận biết được tính chất vật liệu, lựa chọn nguyên phụ liệu và thiết bị may phù hợp

- Mô tả được quy trình sản xuất tại các doanh nghiệp may thời trang

- Phân tích được phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất

- Trình bày được tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm may và phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm; đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm may

- Vận dụng phương pháp lập quy trình công nghệ, xác định các định mức tiêu hao nguyên phụ liệu trong sản xuất các sản phẩm quần âu, áo sơ mi, jacket

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam);

- Đạt trình độ tin học cơ bản

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Đọc được các bản vẽ ngành công nghệ may và thời trang

- Sử dụng thành thạo, an toàn và có hiệu quả các thiết bị may công nghiệp

- Lập được quy trình công nghệ may ráp sản phẩm quần âu, áo sơ mi, jacket

- Thiết kế, cắt và may thành thạo các sản phẩm: quần âu, áo sơ mi, jacket

- Kiểm tra được chất lượng sản phẩm may

- Phát hiện, xử lý được các dạng sai hỏng trong quá trình may

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp, trình bày, diễn đạt và giải thích các báo cáo công việc.

- Làm việc độc lập và làm việc theo chuyên may.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có tác phong công nghiệp.

- Nghiêm túc, nhiệt tình và trung thực trong công việc.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Luôn cập nhật kiến thức và công nghệ mới trong sản xuất ngành may
- Có khả năng tự nghiên cứu các lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo sản phẩm công nghệ may, thiết kế thời trang,...

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Đảm nhiệm các công việc trực tiếp tại chuyên may thời trang
- Đảm nhiệm các công việc trực tiếp tại công đoạn cắt, hoàn thiện sản phẩm
- Nhân viên định mức và kiểm tra chất lượng sản phẩm

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên ngành đào tạo
- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: Cao đẳng và Đại học ngành Công nghệ may, thiết kế thời trang
- Tham dự các khoá học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- Công văn Số:5543/BGDĐT-GDCN ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra đào tạo TCCN.
- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ may và thời trang trình độ TCCN, Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

A blue ink signature of Tạ Thị Ga.

Tạ Thị Ga

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN VĂN PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CDCNNĐ ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Hệ thống thông tin văn phòng
- Tên tiếng Anh: Office Information System

Mã ngành: 42480206

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Hệ thống thông tin văn phòng được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Hệ thống thông tin văn phòng, có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và quản lý hệ thống thông tin văn phòng, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về Nghiệp vụ văn phòng, Soạn thảo văn bản, Bảng tính điện tử, Mạng máy tính và Internet, Kỹ thuật xử lý ảnh và PhotoShop, Coreldraw, Thiết kế Web, và các chuyên đề ứng dụng. Khóa học còn bao gồm các nội dung về Chính trị, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Quốc phòng - An ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành kỹ thuật viên trung cấp chuyên nghiệp về Hệ thống thông tin văn phòng có thể làm việc trong các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp kinh doanh sản xuất hỗ trợ truyền thông hoặc có thể tham gia làm công tác tại các thư viện, hoặc tại các phòng ban hỗ trợ sản xuất đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính người học tốt nghiệp có thể làm được:

- Lắp ráp, cài đặt phần cứng và phần mềm máy tính.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng.
- Sử dụng và khai thác tốt các dịch vụ Internet, các phần mềm quản lý trong đơn vị.
- Xây dựng và quản lý được hệ thống thông tin văn phòng và áp dụng tin học vào hệ thống thủ tục hành chính trong đơn vị.

- Quản lý, phụ trách kỹ thuật phòng máy tính.

- Xây dựng được website đơn giản;

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo tính thẩm mỹ và hiệu quả kinh tế.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành:

- Phân biệt được các thành phần của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Liệt kê được những công việc của nhân viên văn phòng.

- Giải thích được cách tạo, sắp xếp và quản lý dữ liệu thông tin văn phòng bằng các ứng dụng công nghệ công tin.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ:

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Lựa chọn các thiết bị để lắp ráp hệ thống máy tính, mạng máy tính theo nhu cầu của công việc.

- Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tin học ứng dụng phục vụ nhu cầu của công việc.

- Bảo trì hệ thống máy tính, mạng máy tính; phát hiện các lỗi, sự cố máy tính và khắc phục các lỗi, sự cố máy tính, mạng máy tính.

- Sử dụng và khai thác tốt các dịch vụ Internet, các phần mềm văn phòng;

- Phân tích, quản lý và xây dựng được hệ thống thông tin văn phòng và hệ thống thủ tục hành chính trong đơn vị.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng trong giao tiếp, trình bày, diễn đạt, giải thích các báo cáo trong công việc.

- Có kỹ năng tư duy độc lập, xử lý tốt các thông tin và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực, công việc phải thực hiện.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Biết cách khai thác các nguồn thông tin, tri thức thông qua internet, sách, báo, tạp chí thông tin, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế để tự cập nhật thực tiễn, bồi dưỡng chuyên môn, cải tiến nghiệp vụ.

- Luôn học tập, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, vươn lên hoàn thiện bản thân để tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học sinh có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên kỹ thuật trong các công ty cung ứng máy tính và các linh kiện của máy tính, các công ty dịch vụ tin học.

- Nhân viên kỹ thuật ở bộ phận CNTT hoặc ứng dụng CNTT trong các cơ quan, tổ chức xã hội.

- Nhân viên văn phòng tại UBND phường, xã, quận huyện; trong các cơ quan, nhà máy, các cơ sở giáo dục, ngân hàng, ..., các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin;

- Tham gia vào các dây chuyền sản xuất máy tính, các linh kiện điện tử máy tính trong các nhà máy, khu công nghiệp, các doanh nghiệp hoặc các công ty,...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Có thể tiếp tục học chương trình liên thông lên đại học, sau đại học, ..

- Tham dự các khóa học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Việt Nam.

- Chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin văn phòng trình độ Trung cấp - trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Website: www.moet.gov.vn, www.giaoduc.net.vn

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Thúy

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CDCNNĐ ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Tin học ứng dụng

- Tên tiếng Anh: Applied Informatics

Mã ngành: 42480202

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Tin học ứng dụng nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ trung cấp; có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về Soạn thảo văn bản, Bảng tính điện tử, Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu, Mạng máy tính và Internet, Công nghệ đa phương tiện, Kỹ thuật xử lý ảnh và Thiết kế đồ họa, Thiết kế WEB,... và các chuyên đề thực tập. Khóa học còn bao gồm các nội dung về Chính trị, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Quốc phòng - An ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc có thể làm việc trong các đơn vị, tổ chức xã hội có ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được

- Lắp ráp, cài đặt được phần cứng, phần mềm máy tính.
- Khắc phục sự cố và bảo trì phần cứng, phần mềm máy tính.
- Xử lý ảnh số, thiết kế các giao diện đồ họa, tạo ra các sản phẩm xử lý ảnh.
- Thiết kế, xây dựng và quản trị các website.
- Quản lý, phụ trách kỹ thuật phòng máy tính.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó

- Thực hiện đúng qui trình công nghệ, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui định.
- Đảm bảo tính thẩm mỹ và hiệu quả kinh tế.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (Đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT)

3.1.2. Kiến thức ngành:

- Phân biệt được các thành phần của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một hệ thống máy tính và mạng máy tính.

- Mô tả được cách tạo ra các sản phẩm đồ họa và xử lý ảnh.

- Mô tả được cách thiết kế và quản trị website.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Lựa chọn các thiết bị để lắp ráp hệ thống máy tính, mạng máy tính theo nhu cầu của công việc.

- Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tin học ứng dụng phục vụ nhu cầu của công việc.

- Bảo trì hệ thống máy tính, mạng máy tính; phát hiện các lỗi, sự cố máy tính và khắc phục các lỗi, sự cố máy tính, mạng máy tính.

- Khai được các phần mềm trong lĩnh vực thiết kế đồ họa, thiết kế Web.

- Thiết kế được các ấn phẩm đồ họa và xử lý ảnh.

- Xây dựng và quản trị các hệ thống website ứng dụng trong các lĩnh vực thông tin, công nghệ thông tin điện tử.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng trong giao tiếp, trình bày, diễn đạt, giải thích các báo cáo trong công việc.

- Có kỹ năng tư duy độc lập, xử lý tốt các thông tin và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực, công việc phải thực hiện.

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm.

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

3.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp.
- Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn.

3.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Biết cách khai thác các nguồn thông tin, tri thức thông qua internet, sách, báo, tạp chí thông tin, hội thảo, hội nghị trong nước, quốc tế để tự cập nhật thực tiễn, bồi dưỡng chuyên môn, cải tiến nghiệp vụ.

- Luôn học tập, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, vươn lên hoàn thiện bản thân để tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên kỹ thuật trong các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật trong các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính.

- Nhân viên kỹ thuật trong các công ty đồ họa, thiết kế website.

- Nhân viên kỹ thuật tại bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức xã hội có ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Có thể tiếp tục học chương trình liên thông lên đại học, sau đại học, ..

- Tham dự các khóa học chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

8. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn đào tạo mà nhà trường tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Việt Nam.

- Chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng trình độ Trung cấp - trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

- Website: www.moet.gov.vn, www.giaoduc.net.vn

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Thúy

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Trọng Nghị

NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐCNND ngày 30 tháng 08 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

Tên ngành: - Tên tiếng Việt: Kế toán doanh nghiệp

- Tên tiếng Anh: Accounting

Mã ngành: 42340303

Đối tượng: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian đào tạo: - 2 năm - Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- 3 năm - Đối tượng tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu tóm tắt về chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ trung cấp.

Chương trình bao gồm các học phần kiến thức giáo dục đại cương, các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp như: Nguyên lý kế toán; Tài chính doanh nghiệp; Kế toán tài chính doanh nghiệp; Kế toán quản trị; Thuế

Học sinh tốt nghiệp có thể làm việc với tư cách là một kế toán viên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức kinh tế xã hội và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ và tiếp tục học ở trình độ cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

2. Những nhiệm vụ chính học sinh tốt nghiệp có thể làm được:

2.1. Liệt kê những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể làm được:

- Lập, kiểm tra, phân loại các loại chứng từ kế toán;
- Ghi được sổ chi tiết, sổ tổng hợp;
- Tham gia tổng hợp và lập Bảng cân đối tài khoản, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh và lập báo cáo thuế.
- Thống kê hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

2.2. Yêu cầu kết quả thực hiện những nhiệm vụ chính đó:

- Lập được chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ;
- Sử dụng chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán kịp thời, đầy đủ và chính xác;
- Lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế chính xác.
- Lập được các báo cáo thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi khác của học sinh tốt nghiệp

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Vận dụng được phương pháp rèn luyện thể chất và kiến thức về Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT (đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS)

3.1.2. Kiến thức ngành

- Trình bày được các phương pháp kế toán như phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tổng hợp -cân đối kế toán.

- Mô tả được quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

- Trình bày được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.

- Trình bày được các nguyên tắc, phương pháp kế toán, luật kế toán, luật thuế trong việc ghi chép, tổng hợp và lập hệ thống báo cáo kế toán.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ A tiếng Anh (tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam), đọc và dịch được một số tài liệu kế toán bằng tiếng Anh;

- Đạt trình độ A tin học;

- Sử dụng được một số phần mềm kế toán chuyên dụng như Fast Accounting, Misa, phần mềm Excel và một số phần mềm chuyên dụng khác.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Lập, phân loại, kiểm tra chứng từ kế toán và sử dụng được chứng từ để ghi sổ kế toán.

- Tổ chức bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy chứng từ kế toán.

- Thực hiện các nghiệp vụ thống kê về nguyên vật liệu, lao động, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và tham gia lập báo cáo quyết toán thuế năm.

3.2.4. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng viết và thuyết trình báo cáo, có khả năng giao tiếp, giao dịch với các đối tượng khác nhau.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, sử dụng được tiếng Anh trong tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

- Có khả năng tự cập nhật những thay đổi về chính sách, chế độ kế toán (Luật kế toán, chế độ chứng từ kế toán, các luật thuế, chuẩn mực kế toán)

3.3. Yêu cầu về thái độ

3.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống đúng đắn.

- Chấp hành đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.

3.3.8. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

Có khả năng tự cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc như cập nhật chế độ kế toán, các thông tư, nghị định phục vụ cho công tác chuyên môn

4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Học sinh tốt nghiệp hệ trung cấp ngành kế toán doanh nghiệp có đủ năng lực để được bố trí làm việc tại các doanh nghiệp hoặc tại các đơn vị sản xuất kinh doanh có quy mô vừa và nhỏ, cơ quan hành chính sự nghiệp cấp xã (phường) với các vị trí công việc: Kế toán viên; Nhân viên tài chính; Thủ kho, Thủ quỹ; Nhân viên thống kê; Nhân viên bán hàng; Nhân viên hành chính.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các phần mềm kế toán mới.

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ cao đẳng và cao hơn hoặc liên thông sang các ngành khác tương đương.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình khung trình độ trung cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Việt Nam.

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ Trung cấp - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Nam Định, ngày 26 tháng 08 năm 2016

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Trọng Nghị

Trần Đại Dương